

Số: 137/2015/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 11 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2016**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH LAI CHÂU	
Số: 892	ĐẾN
Ngày: 28/12/2015	
Chuyên: TH. Kế hoạch	
Lưu hồ sơ số:	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHOÁ XIII, KỶ HỌP THỨ 12**

(21) Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số: 136/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm, giai đoạn 2016-2020;

Sau khi xem xét Tờ trình dự thảo Nghị quyết số: 1810/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2015 và Báo cáo số: 356/BC-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2015, kế hoạch năm 2016; Báo cáo thẩm tra số: 373/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2015 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2015, kế hoạch năm 2016 nêu trong Báo cáo số: 356/BC-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2015

Năm 2015 là năm cuối, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch 5 năm, giai đoạn 2011-2015; năm tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020. Thực hiện kế hoạch năm 2015 trong điều kiện thời tiết, dịch bệnh và biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống Nhân dân. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, Nhân dân các dân tộc và cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế xã hội trong tỉnh tiếp tục chuyển biến

tích cực, quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Dự ước 16/17 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch đề ra, nhiều chỉ tiêu tăng so với cùng kỳ năm trước như: Tổng sản lượng lương thực có hạt vượt kế hoạch 3,2%, tăng 3,6%; trồng mới 526 ha cây cao su, vượt kế hoạch 5,2%; 485 ha cây chè, vượt kế hoạch 31,4%; thu ngân sách trên địa bàn vượt 18% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 11%; số trường đạt chuẩn quốc gia vượt 10,6% kế hoạch, tăng 22,1%,... hoàn thành di chuyển toàn bộ số hộ tái định cư (TĐC) thủy điện Huổi Quảng, thủy điện Lai Châu. Quy mô mạng lưới trường, lớp học tiếp tục được củng cố, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên, duy trì và giữ vững công tác phổ cập giáo dục các cấp học. Công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm chỉ đạo, không có dịch bệnh lớn xảy ra. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, tỷ lệ hộ nghèo giảm, đời sống Nhân dân từng bước được cải thiện. Bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục củng cố, kiện toàn; tình hình khiếu nại, tố cáo giảm so với năm trước. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp bảo đảm chất lượng và tiến độ.

Bên cạnh kết quả đạt được còn một số khó khăn, hạn chế: Dự ước có 01/17 chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch đề ra (*Tốc độ tăng trưởng kinh tế*); 04 chỉ tiêu lĩnh vực không đạt kế hoạch (*số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã; số trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ (bao gồm cả bác sỹ làm việc định kỳ), bình quân tiêu chí nông thôn mới (NTM) trên xã, tỷ lệ lao động qua đào tạo, tập huấn*). Dịch bệnh trên gia súc, gia cầm xảy ra ở một số nơi; triển khai thực hiện các tiêu chí về xây dựng NTM, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục, y tế chưa đáp ứng nhu cầu; việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn không đạt kế hoạch đề ra. Đời sống của một bộ phận dân cư vẫn còn gặp nhiều khó khăn nhất là vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

Tình hình an ninh trật tự ở một số địa bàn, tình hình khiếu nại, tố cáo còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, nhất là các khiếu kiện liên quan đến việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ di dân tái định cư.

2. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2016

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển; huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội; khai thác hiệu quả, hợp lý tiềm năng, lợi thế để phát triển các ngành kinh tế, trọng tâm là đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, ổn định đời sống đồng bào tái định cư. Phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất,

tinh thần của Nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

(1). Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP): 17,23%. Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 21,18%; Công nghiệp, xây dựng: 33,14%; - dịch vụ: 45,68%. GRDP bình quân đầu người: 22,68 triệu đồng.

(2). Tổng sản lượng lương thực có hạt: 198 nghìn tấn; diện tích cây chè: 4.059 ha; tỷ lệ che phủ rừng: 46,2%; xây dựng 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 21 xã, đạt 21,9% số xã.

(3). Thu ngân sách trên địa bàn: 1.500 tỷ đồng.

(4). Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu hàng địa phương: 7% (5,35 triệu USD).

(5). 97,9% (94/96 xã) xã có đường ô tô đến trung tâm xã, mặt đường được cứng hóa; 82% bản có đường xe máy, ô tô đi lại thuận lợi; 85% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 90% dân số đô thị được sử dụng nước sạch; 77% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

(6). Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia các cấp học: Mầm non: 25,9%, Tiểu học: 34,2%, Trung học cơ sở: 18,9%, Trung học phổ thông: 7,7%.

(7). 58,3% xã (63 xã) đạt chuẩn quốc gia về y tế; 8,74 bác sỹ/1 vạn dân; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 19,42‰; tỷ lệ giảm sinh: 0,5‰; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng: dưới 22,5%.

(8) Tỷ lệ hộ nghèo giảm: 3,2%, riêng các huyện nghèo: 3,5%; giải quyết việc làm: 6.800 lao động; đào tạo nghề 6.200 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo: 42,8%.

(9) 81,1% hộ gia đình, 65,3% thôn, bản, khu phố, 91,5% cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Phát triển kinh tế

Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp. Tăng cường liên kết giữa nông dân với các Doanh nghiệp để xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa chất lượng cao từ khâu trồng đến tiêu thụ hàng hóa. Đẩy mạnh công tác ứng dụng các tiến bộ về khoa học vào sản xuất, đưa các giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao thích ứng với từng vùng sinh thái vào sản xuất. Nghiên cứu, chọn lọc, bình tuyển, phục tráng để phát triển một số giống cây trồng đặc sản địa phương có giá trị kinh tế cao như: Lúa Tẻ râu, Sóng Cù,... Năm 2016 tăng thêm 300 ha lúa 2 vụ tại các huyện: Mường Tè, Phong Thổ, Nậm Nhùn và Sin Hồ; tập trung sản xuất

trên 6.000 tấn lúa hàng hóa tại các cánh đồng lớn của huyện Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Phong Thổ. Tăng cường ứng dụng tiên bộ kỹ thuật vào sản xuất; phát triển các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung; trồng mới 550 ha chè, 200 ha cao su và tiếp tục chăm sóc vùng chè, cao su đã trồng. Tiếp tục phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại, chuyển mạnh từ chăn nuôi thả tự nhiên sang chăn nuôi có chuồng trại, kết hợp với trồng cỏ, bổ sung thức ăn, phòng chống rét và dịch bệnh, phấn đấu tốc độ tăng trưởng đàn gia súc đạt 5%, tổng đàn gia súc đạt trên 335 nghìn con; khuyến khích mở rộng phát triển nuôi trồng thủy sản trên các ao, hồ.

Mở rộng diện tích và nâng cao chất lượng rừng, đa dạng chủng loại cây lấy gỗ, sản phẩm ngoài gỗ, cây dược liệu quý. Trồng mới 2.235 ha rừng và tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng gắn với chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; làm tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

Thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, nâng cao nhận thức, phát huy vai trò chủ thể của người dân, huy động tối đa nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng nông thôn, ưu tiên hỗ trợ các xã đạt chuẩn theo kế hoạch.

Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như: phát triển thủy điện vừa và nhỏ, sản xuất chế biến nông nghiệp, công nghiệp khai thác, sản xuất các loại vật liệu xây dựng, ưu tiên phát triển vật liệu xây dựng không nung,... tạo điều kiện để sớm xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su.

Triển khai hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại. Tăng cường quản lý thị trường, chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng; tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tăng cường xúc tiến quảng bá du lịch, tập trung xây dựng các loại hình, sản phẩm du lịch để thu hút khách du lịch đến với Lai Châu, nhất là thu hút khách du lịch từ Sa Pa sang Lai Châu. Mở rộng các tuyến vận tải gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo an toàn.

Xây dựng và thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, tiến độ giải ngân các nguồn vốn, tiến độ quyết toán các dự án hoàn thành. Tăng cường công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư, giám sát cộng đồng,...

Thực hiện tốt việc nuôi dưỡng các nguồn thu, tăng cường quản lý, chống thất thu, nợ đọng thuế. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách, đẩy mạnh việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Huy động tốt nguồn vốn tín dụng, cho vay vốn thực hiện sản xuất, kinh doanh đối với các lĩnh vực, địa bàn và các đối tượng ưu tiên.

Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp để thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh; thực hiện tốt chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư. Tiếp tục

thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI). Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư (sửa đổi), Luật hợp tác xã (HTX),... rà soát, đánh giá các dự án sau cấp phép đầu tư, thực trạng hoạt động của các HTX, thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc để thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3.2. Phát triển văn hóa - xã hội; thực hiện tiến bộ công bằng xã hội

Đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục vùng sâu, vùng xa, có giải pháp thiết thực giảm tỷ lệ học sinh bỏ học; củng cố vững chắc chất lượng phổ cập giáo dục các cấp; thực hiện các giải pháp đồng bộ để nâng cao chất lượng, trình độ giảng dạy của đội ngũ giáo viên, nhất là vùng sâu, vùng xa; nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào học THPT. Tiếp tục đầu tư trường học theo quy hoạch mạng lưới trường, lớp. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đào tạo, ưu tiên đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động vùng tái định cư các dự án thủy điện.

Chủ động phòng, chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra. Thực hiện tốt công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế, đặc biệt là đội ngũ bác sỹ tuyến huyện; luân chuyển, định kỳ tăng cường cán bộ từ tuyến trên về cơ sở; tiếp tục nâng cao ý thức, trách nhiệm phục vụ Nhân dân; quan tâm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người già, trẻ em. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân; thực hiện tốt quy chế quản lý và sử dụng quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trạm y tế xã nhất là các trạm y tế xã theo hướng đạt chuẩn. Thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, tập trung vào các nhiệm vụ giảm tỷ lệ sinh con thứ 3.

Tập trung nguồn lực thực hiện tốt chương trình mục tiêu Quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững, quan tâm giải quyết việc làm cho người lao động; đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015.

Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là chính sách đối với người có công, người yếu thế,... quan tâm thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phát triển thanh niên. Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng.

Đẩy mạnh phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ở cơ sở; chú trọng phát triển thể thao thành tích cao; nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đảm bảo sâu rộng, thiết thực. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và tình hình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đề án số hóa

truyền hình mặt đất, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt nhất là vùng sâu, vùng xa.

3.3. Dân tộc, tôn giáo

Tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện cho từng đề án, dự án thực hiện chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 một cách thiết thực, phù hợp với đặc thù địa phương trên cơ sở lồng ghép các chương trình, chính sách cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tránh sự chồng chéo, hướng tới nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc còn chậm và quan tâm một số nội dung như: Chính sách đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực, đặc biệt với cán bộ là người dân tộc thiểu số, chính sách định canh định cư, ổn định đời sống đồng bào vùng tái định cư các dự án thủy điện, quản lý chất lượng hàng hóa và vệ sinh an toàn thực phẩm vùng sâu, vùng xa; nâng cao chất lượng giáo dục và chất lượng chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện các giải pháp đồng bộ để giảm thiểu tình trạng tảo hôn ở vùng sâu, vùng xa; giải quyết tình trạng khiếu kiện có liên quan đến công tác đền bù tái định cư, các dự án thủy điện nhằm ổn định tình hình, tăng niềm tin trong Nhân dân.

Tăng cường công tác quản lý các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng; nhất là di dịch cư tự do, tuyên truyền thành lập “Nhà nước Mông”; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3.4. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ

Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường; thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản. Tập trung xây dựng dữ liệu hồ sơ địa chính cấp huyện, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân; tiếp tục thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; khoanh định vùng cấp khai thác khoáng sản. Tăng cường kiểm tra, kiên quyết không để tình trạng khai thác khoáng sản trái phép diễn ra, nhất là tại khu vực vùng sâu, vùng xa. Chủ động thực hiện các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao khả năng phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Khuyến khích các tổ chức doanh nghiệp, cá nhân đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; triển khai kịp thời, hiệu quả các đề tài nghiên cứu chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực; đẩy mạnh hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học, các trung tâm khoa học ở ngoài tỉnh. Triển khai thực hiện “Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công

nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025” theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

3.5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Triển khai thực hiện Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; tổ chức tốt công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV, bầu cử Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; nâng cao chất lượng công tác dân vận của chính quyền các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Phối hợp với các tỉnh Điện Biên, Lào Cai chỉ đạo các ngành, UBND các huyện tập trung giải quyết việc tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính tại các khu vực giáp ranh.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác tiếp công dân. Tập trung xử lý các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài, không để tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp xảy ra.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX; Chỉ thị số 18/CT-TU ngày 05 tháng 4 năm 2013 của Tỉnh ủy Lai Châu về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và Nhân dân. Thực hiện tốt kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật với nội dung phổ biến pháp luật tập trung vào các văn bản mới được ban hành, các văn bản pháp luật trong những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống của Nhân dân, được dư luận xã hội quan tâm. Thực hiện tốt công tác tổ tụng, trợ giúp pháp lý,...

3.6. Quốc phòng - an ninh và công tác đối ngoại

Tiếp tục tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh Nhân dân vững chắc, phát huy sức mạnh tổng hợp trong chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới; xây dựng các lực lượng vũ trang vững mạnh, đủ sức hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu về phòng chống tội phạm; giữ vững an ninh, trật tự, nhất là ở vùng nông thôn, vùng biên giới. Thực hiện quyết liệt các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông.

Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, tiếp tục duy trì và phát triển có chiều sâu các mối quan hệ quốc tế đã được thiết lập, mở rộng các mối quan hệ quốc tế, kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại Đảng với ngoại giao chính quyền và nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác đối ngoại Nhân dân.

3.7. Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân và cả hệ thống chính trị để thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2016:

Cơ quan nhà nước các cấp có trách nhiệm tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2015-2020) và Nghị quyết này đến các ngành, các cấp, toàn thể Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tham gia giám sát, phản biện xã hội, nhằm tạo động lực để thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

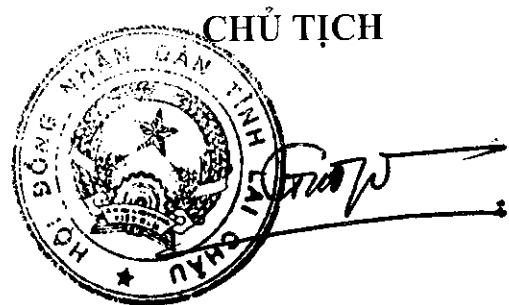
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2015./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh khoá XIII;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



Giàng Páo Mỹ